ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2

(Ban hành theo Quyết định số: 1715 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)

1. Tên học phần: Bảo hiểm phi nhân thọ II**; Mã học phần:** PNT20422H

2. Số tín chỉ: 02 (24, 12, 54)

3. Trình độ: Sinh viên năm thứ ba ngành Bảo hiểm

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 giờ
- Thực hành/Thảo luận: 12 giờ (trong đó có 1 giờ kiểm tra)
- Tự học: 54 giờ

5. Điều kiện tiên quyết: Bảo hiểm phi nhân thọ I

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, người học có thể:

➢ ***Kiến thức:***

- Sinh viên nhận dạng được rủi ro và các tổn thất trong bảo hiểm hàng hải; xác định được giá trị bảo hiểm, phí bảo hiểm trong bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu; phân biệt được các bộ điều khoản áp dụng trong bảo hiểm hàng hải; nắm được nội dung, nguyên tắc hoạt động của hội P&I.

- Sinh viên nắm được đối tượng bảo hiểm trong bảo hiểm nông nghiệp; xác định được giá trị bảo hiểm đối với cây trồng, vật nuôi; vận dụng được các chế độ bảo hiểm và phương pháp tính phí để xác định được phí trong bảo hiểm nông nghiệp; hiểu quy trình giám định, bồi thường trong bảo hiểm nông nghiệp;

- Sinh viên nắm được khái niệm và đặc điểm của bảo hiểm con người phi nhân thọ; hiểu được nội dung và hợp đồng một số nghiệp vụ bảo hiểm con người phi nhân thọ cơ bản.

➢ ***Kỹ năng:***

- Để đạt được các mục tiêu của môn học, sinh viên cần phải có kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình học tập;

- Sinh viên sau khi học xong môn học có khả năng vận dụng kiến thức đã học nhằm áp dụng nghiên cứu môn học Tái bảo hiểm, giám định và bồi thường, quản lý đại lý bảo hiểm, Quản trị kinh doanh bảo hiểm I, Quản trị kinh doanh bảo hiểm II.

➢ ***Thái độ:***

- Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc tiếp thu các nội dung kiến thức môn học.

- Có đạo đức và trách nhiệm trong vấn đề học tập; chủ động sáng tạo; trong việc thực hiện các nhiệm vụ giảng viên giao.

7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm nông nghiệp; Bảo hiểm con người phi nhân thọ.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đầy đủ số giờ quy định;

- Nộp đề cương sơ lược của từng chương cho giảng viên vào đầu buổi học lý thuyết các chương (độ dài từ 2 – 3 trang khổ A4/ chương);

- Đọc tài liệu có liên quan đến học phần;

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận, liên hệ thực tiễn của các chương;

- Thực hiện các bài kiểm tra 15 phút;

- Thực hiện 1 bài kiểm tra giữa kỳ;

- Hoàn thành bài thi kết thúc học phần;

9. Tài liệu học tập:

[1] Nguyễn Văn Định, Bảo hiểm thương mại, NXB Lao động – Xã hội, 2008

[2] Đoàn Minh Phụng, Giáo trình bảo hiểm phi nhân thọ,NXB Tài chính, 2010

[3] Nguyễn Văn Định, Giáo trình Bảo hiểm, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2010

10. Tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập của sinh viên

STT	Điểm thành phần	Nội dung	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	- Dự lớp: Đầy đủ số giờ quy định; - Đọc tài liệu trước có liên quan đến học phần	10%	
2	Điểm chuẩn bị bài tập làm ở nhà (cá nhân, nhóm)	- Sinh viên làm bài tập cá nhân , bài tập lớn hoặc bài nhóm do giảng viên giao về nhà, (Báo cáo, thuyết minh được nhóm xác nhận có tham gia) - Các yêu cầu khác (tùy từng nội dung của học phần)	10%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ (trên lớp)	- Hình thức kiểm tra: Tự luận, Tự luận kết hợp trắc nghiệm - Cấu trúc đề kiểm tra: 1 câu trắc nghiệm, 1 câu tự luận - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: Sau chương 1 - Thời gian làm bài kiểm tra: 90 phút	20%	
4	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: Tự luận kết hợp trắc nghiệm - Cấu trúc đề thi: Theo quy định của ngân hàng đề thi - Thời gian làm bài kiểm tra: Theo quy định kiểm tra, thi kết thúc học phần	60%	

11. Thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt:

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt:

F+ (2,0 – 3,9); F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian.

TT	**Nội dung**	**Tài liệu**	**Phân bổ thời gian** *(giờ)*				**Tự học** *(giờ)*
			Tổng số	LT	ThH/ TL	KT	
1	Chương I: Bảo hiểm hàng hải	[1],[2], [3]	18	12	6		27
2	Chương II: Bảo hiểm nông nghiệp	[1],[2], [3]	15	9	6	1	21
3	Chương III: Bảo hiểm con người phi nhân thọ	[1],[2], [3]	3	3			6
	Tổng số		**36**	**24**	**12**	**1**	**54**

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; KT: Kiểm tra

B. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I: BẢO HIỂM HÀNG HẢI

1.1. Tổng quan về bảo hiểm hàng hải

1.1.1. Lịch sử phát triển và đặc điểm của bảo hiểm hàng hải

1.1.1.1 Lịch sử phát triển của bảo hiểm hàng hải

1.1.1.2 Đặc điểm của bảo hiểm hàng hải

1.1.1.3 Các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải

1.1.2 Rủi ro hàng hải

1.1.2.1 Khái niệm

1.1.2.2 Phân loại rủi ro hàng hải

1.1.3 Tổn thất trong bảo hiểm hàng hải

1.1.3.1 Khái niệm

1.1.3.2 Phân loại tổn thất trong bảo hiểm hàng hải

1.1.4 Điều kiện thương mại quốc tế Incoterms và hợp đồng bảo hiểm hàng hải

1.2. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển

1.2.1 Đối tượng được bảo hiểm

1.2.2 Phạm vi bảo hiểm
1.2.2.1 Bộ điều khoản ICC 1963
1.2.2.2 Bộ điều khoản ICC 1982
1.2.3 Giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm
1.2.4 Giám định và bồi thường tổn thất
1.2.5 Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển
1.2.5.1 Khái niệm
1.2.5.2 Phân loại
1.2.5.3 Nội dung hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển
1.3. Bảo hiểm thân tàu biển
1.3.1 Khái niệm về tàu biển và các dạng tổn thất của tàu biển
1.3.2 Đối tượng bảo hiểm
1.3.3 Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm
1.3.4 Các điều khoản bảo hiểm thân tàu ITC 1983
1.3.5 Thời hạn bảo hiểm
1.3.6 Tai nạn đâm va và cách giải quyết
1.4. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu biển và hội P&I
1.4.1 Khái niệm và các loại trách nhiệm dân sự của chủ tàu
1.4.2 Hội P&I bảo trợ và bồi thường trách nhiệm dân sự chủ tàu
1.4.3 Phân biệt P&I và các công ty bảo hiểm khác
CHƯƠNG II: BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP
2.1. Tổng quan về bảo hiểm nông nghiệp
2.1.1 Rủi ro trong sản xuất nông nghiệp và vai trò của bảo hiểm nông nghiệp
2.1.2 Tình hình triển khai bảo hiểm nông nghiệp
2.2. Bảo hiểm cây trồng
2.2.1 Đối tượng bảo hiểm
2.2.2 Phạm vi bảo hiểm
2.2.3 Giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm
2.2.4 Các chế độ bảo hiểm cây trồng
2.2.5 Phương pháp xác định phí bảo hiểm cây trồng
2.2.6 Giám định và bồi thường tổn thất
2.3. Bảo hiểm chăn nuôi
2.3.1 Đối tượng bảo hiểm
2.3.2 Phạm vi bảo hiểm
2.3.3 Giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm
2.3.4 Các chế độ bảo hiểm chăn nuôi
2.3.5 Phương pháp xác định phí bảo hiểm chăn nuôi
CHƯƠNG III: BẢO HIỂM CON NGƯỜI PHI NHÂN THỌ
3.1. Khái quát về bảo hiểm con người phi nhân thọ
3.1.1 Khái niệm và đặc điểm của bảo hiểm con người phi nhân thọ
3.1.2 Một số khái niệm có liên quan
3.1.3 Phân loại bảo hiểm con người phi nhân thọ
3.2. Một số nghiệp vụ bảo hiểm con người phi nhân thọ
3.2.1 Bảo hiểm tai nạn con người

3.2.1.1 Một số nghiệp vụ bảo hiểm tai nạn con người
3.2.1.2 Hợp đồng bảo hiểm tai nạn con người
3.2.2 Bảo hiểm sức khỏe con người
3.2.2.1 Một số nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe
3.2.2.2 Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe
3.2.3 Bảo hiểm kết hợp "tai nạn" và "sức khỏe"
3.2.3.1 Hợp đồng kết hợp "tai nạn" và "sức khỏe"
3.2.3.2 Một số loại hình bảo hiểm kết hợp

13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy

Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
Nguyễn Thị Hữu Ái	Thạc sĩ	Kinh tế
Nguyễn Thị Thía	Thạc sĩ	Kinh tế
Tô Thị Hồng	Thạc sĩ	Kinh tế bảo hiểm
Trần Ngọc Hà	Thạc sĩ	Kinh tế bảo hiểm
Đào Hồng Chuyên	Thạc sĩ	Kinh tế
Lê Duy Khánh	Thạc sĩ	Tài chính
Tôn Thất Viên	Tiến sĩ	Tài chính
Nguyễn Thị Hải Âu	Thạc sĩ	Tài chính
Phạm Thị Tường Vi	Thạc sĩ	Tài chính
Nông Thị Luyến	Thạc sĩ	Tài chính
Lã Văn Đoàn	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
Trịnh Thị Liên	Thạc sĩ	Tài chính

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Học phần "Bảo hiểm phi nhân thọ II" bao gồm 2 tín chỉ được phân bổ như sau: 24 giờ lý thuyết, 12 giờ thực hành và 54 giờ tự học của sinh viên. Ngoài các bài kiểm tra ngắn (thời gian từ 10 đến 15 phút, số lượng kiểm tra từ 1 – 2 bài), sinh viên sẽ phải làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ (theo lịch của giáo viên giảng dạy) và 1 bài thi kết thúc học phần (theo lịch thi của nhà trường).

- Để hoàn thành học phần, sinh viên cần:

+ Tham dự ít nhất 80% giờ lên lớp;

+ Nộp đề cương từng chương của học phần cho giảng viên giảng dạy vào tiết đầu của mỗi chương;

+ Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, câu hỏi liên hệ thực tiễn… mà giáo viên giảng dạy đặt ra trên lớp cũng như giao về nhà tự học;

+ Tham dự và hoàn thành các bài kiểm tra ngắn, bài kiểm tra giữa kỳ làm bài thi kết thúc học phần (theo lịch thi của nhà trường).

+ Có thái độ nghiêm túc, hợp tác trong học tập.

- Đối với giảng viên giảng dạy cần:

+ Nhất thiết phải có bài giảng của học phần **"Bảo hiểm phi nhân thọ II"** nhằm phục vụ tốt cho việc giảng dạy học phần này;

+ Phổ biến cho sinh viên về những quy định, nội dung của học phần giảng dạy;

+ Giải đáp rõ ràng những thắc mắc của sinh viên đối với học phần;

+ Học phần này mang tính thực tiễn cao, vì vậy giảng viên nên chuẩn bị những câu hỏi, tình huống bám sát với thực tế dành cho sinh viên và giúp sinh viên có những câu trả lời đầy đủ, xác đáng nhất.

+ Phương pháp giảng dạy: Phương pháp động não, phương pháp dạy học dựa trên vấn đề

+ Phương tiện giảng dạy: Phấn, bảng, máy chiếu

+ Học phần sẽ được rà soát, chỉnh sửa: 2 năm/lần

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng